

Bản án số: **103/2020/HNGĐ_ST**

Ngày: 22/5/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhứt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Trần Thị Hồng Ngọc – Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ phường Tam Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 559/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 2 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1965

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 674/4, Kp.3, P.Tam Hiệp, Tp .Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(ông T, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Thế T trình bày:

Vào năm 1996, ông và bà Nguyễn Thị Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 quyển số 01. Quá trình chung sống thời gian đầu thì vợ chồng hạnh phúc nhưng cho đến nay thì cả hai thấy không còn phù hợp về tính cách, suy nghĩ; cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông quyết định đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là chị Nguyễn Tường V, sinh ngày 27/01/1998 và chị Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 04/01/2004. Khi ly hôn ông đề nghị giao con chung là chị Nguyễn Bảo Tr cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời

ông không cấp dưỡng nuôi con. Riêng chị Nguyễn Tường V đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn để các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 26/02/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân thống nhất với lời trình bày của ông T và đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là chị Nguyễn Tường V, sinh ngày 27/01/1998 và chị Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 04/01/2004. Khi ly hôn bà đề nghị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị Tr và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với chị Nguyễn Tường V đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn để các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 08/5/2020, chị Nguyễn Bảo Tr có nguyện vọng được bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:
 - Nguyên đơn ông Nguyễn Thế T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông T là nguyên đơn, bà N là bị đơn trong vụ án.
 - Ông T, bà N có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn ông T, bị đơn bà N có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 01 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.
3. Nội dung vụ án:
 - Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1996, ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn. UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 quyền số 01 cho ông T và bà N, đối chiếu các điều 6, 8 và 9 Luật Hôn nhân gia

đình năm 1986 xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông T và bà N đều xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nay ông T đề nghị ly hôn thì bà N đồng ý. Do đó, yêu cầu của ông T về việc ly hôn với bà N là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông T và bà N có 02 người con chung là chị Nguyễn Tường V, sinh ngày 27/01/1998 và chị Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 04/01/2004. Khi ly hôn ông T đề nghị giao quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị Tr cho bà N, bà N đề nghị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chị Tr và phù hợp với nguyện vọng của chị Tr nên yêu cầu của ông T về phần này là có cơ sở chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông T đề nghị không cấp dưỡng nuôi con và bà N cũng xác định không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên ông T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng chị Nguyễn Tường V đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn các bên đề nghị đề tự thỏa thuận; về nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thế T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147; 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 6, 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986.

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 01 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1965 ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979.

Về con chung: Giao con chung là chị Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 04/01/2004 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thế T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn để các bên tự thỏa thuận; về nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Thế T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008298 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông T đã nộp đủ án phí theo quy định.

Ông T, bà N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt